TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **21**/2023/QĐST-DS	*Bảo L, ngày 02 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Trần Văn Q,** sinh năm 1962 và bà **Trần Thị C**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn 9, xã Đinh Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Lê Tấn T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 43 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà **Phạm Thị M,** sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1962

Địa chỉ: thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị M có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Trần Văn Q và bà Trần Thị C số tiền vay gốc là 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng, vợ chồng ông Trần Văn Q và bà Trần Thị C không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Phạm Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 15.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Văn Q và bà Trần Thị C số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012930 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành